

BÁO CÁO
THÁNG HÀNH ĐỘNG VÌ AN TOÀN THỰC PHẨM NĂM 2025

Kính gửi: Chi cục Phát triển nông thôn, Quản lý chất lượng và thị trường
nông sản.

I. Quản lý, chỉ đạo

TT	Nội dung hoạt động	Tuyến xã (1)		Tuyến huyện (2)		Tuyến tỉnh (3)		Cộng (1+2+3)
		Số xã thực hiện/Tổng số xã	Số lượng	Số huyện thực hiện/Tổng số huyện	Số lượng	Số lượng	Ghi chú	
1	Ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai THĐ (văn bản)					01	KH số 08/KH-CNTY ngày 23/4/2025	
2	Tổ chức Lễ phát động/Hội nghị triển khai							
3	Tổ chức Hội nghị tổng kết THĐ							

II. Thông tin, truyền thông:

TT	Nội dung hoạt động	Tuyến xã (1)		Tuyến huyện (2)		Tuyến tỉnh (3)		Cộng (1+2+3)
		Số xã thực hiện/Tổng số xã	Số lượng	Số huyện thực hiện/Tổng số huyện	Số lượng	Số lượng	Ghi chú	
1	Nói chuyện/Hội thảo (buổi/tổng số người dự)							
2	Tập huấn (Lớp/tổng số người dự)					01/20		
3	Phát thanh loa, đài (tin,bài,phóng sự)							
4	Truyền hình (Buổi/tọa đàm,phóng sự)							
5	Báo viết (tin/bài/phóng sự)							
6	Băng rôn, khẩu hiệu							
7	Tranh áp – phích/Posters							
8	Tờ gấp, tờ rơi							
9	Hoạt động khác (ghi rõ): <i>đăng tin bài và khẩu hiệu Tháng hành động ATTP</i>					01		

	<i>năm 2025 lên website của Chi cục</i>							
--	---	--	--	--	--	--	--	--

III. Thanh tra, kiểm tra: không.

1. Số lượng: đoàn:
2. Số cơ sở được thanh tra, kiểm tra:
3. Kết quả chi tiết:

[illegible]

[illegible]

IV. Kiểm nghiệm thực phẩm: Không.

TT	Nội dung	Tuyến xã (1)	Tuyến huyện (2)	Tuyến tỉnh (3)	Cộng (1+2+3)
1	Xét nghiệm tại labo (Tổng số mẫu)				
1.1	Hóa lý (Tổng số mẫu)				
	Số mẫu đạt				
	Số mẫu không đạt				
1.2	Vi sinh (Tổng số mẫu)				
	Số mẫu đạt				
	Số mẫu không đạt				
2	Xét nghiệm nhanh (Tổng số mẫu)				
2.1	Hóa lý (Tổng số mẫu)				
	Số mẫu đạt				
	Số mẫu không đạt				
2.2	Vi sinh (Tổng số mẫu)				
	Số mẫu đạt				
	Số mẫu không đạt				
Tổng (1+2)					

V. Ngộ độc thực phẩm

TT	Nội dung	Kết quả		So sánh năm nay/năm trước
		năm nay	năm trước	
1	Số vụ			
2	Số mắc (người)			
3	Số tử vong (người)			
4	Số vụ ≥ 30 người mắc (vụ)			
5	Nguyên nhân (vụ)			
	- Vi sinh			
	- Hóa học			
	- Độc tố tự nhiên			
	- Không xác định			
Cộng				

V. Các hoạt động khác (nếu có ghi cụ thể)

.....

.....

VI. Đánh giá chung (Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu thực tế tại các bảng).

1. Thuận lợi:

- Luật An toàn thực phẩm và các nghị định, thông tư hướng dẫn được ban hành đầy đủ; Cơ chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng ngày càng rõ ràng.
- Người tiêu dùng ngày càng quan tâm đến sức khỏe, có xu hướng lựa chọn sản phẩm an toàn, có nguồn gốc rõ ràng; Áp lực từ người tiêu dùng giúp doanh nghiệp tuân thủ tốt hơn quy định về ATTP.

2. Khó khăn:

- Nhân lực quản lý còn mỏng, thiếu chuyên môn sâu về kiểm tra, giám sát ATTP; Trang thiết bị kiểm nghiệm hiện đại chưa được đầu tư đồng bộ ở các cấp địa phương.
- Phần lớn thực phẩm tươi sống tiêu thụ theo chuỗi nhỏ lẻ, không rõ nguồn gốc; Việc truy xuất nguồn gốc còn khó khăn, nhất là trong sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ.

3. Đề xuất, kiến nghị:

- Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức của người dân, người sản xuất, kinh doanh về trách nhiệm ATTP.
- Đưa nội dung ATTP vào chương trình giáo dục phổ thông.
- Tổ chức thanh tra định kỳ và đột xuất, đặc biệt vào các dịp lễ, Tết.
- Công khai kết quả kiểm tra để tạo áp lực xã hội và nâng cao tính minh bạch.
- Áp dụng hình thức xử phạt nghiêm, đủ sức răn đe.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (Báo cáo);
- Lãnh đạo Chi cục;
- Các phòng, Trạm trực thuộc;
- Lưu: VT, PNV_{Hiện}.

CHI CỤC TRƯỞNG

Đỗ Văn Chung